

Số:/GPMT-UBND

TP. Trà Vinh, ngày tháng 10 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2021-2026;

Xét Văn bản số 01/HT-2023 ngày 28/9/2023 của Hộ kinh doanh Huỳnh Văn Tiềm về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Phòng khám Nha khoa bác sĩ Tiềm và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Trà Vinh tại Tờ trình số 955/TTr-PTNMT, ngày 17/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho ông Huỳnh Văn Tiềm, địa chỉ số 243-245, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 6, phường 7, thành phố Trà Vinh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Phòng khám Nha khoa bác sĩ Tiềm, địa chỉ tại số 243-245, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 6, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Phòng khám Nha khoa bác sĩ Tiềm

1.2. Địa điểm hoạt động: 243-245, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 6, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: Số 58A8007076, đăng ký lần đầu, ngày 23/7/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 2, ngày 04/3/2022.

1.4. Mã số thuế: 8124121530

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa. Chi tiết: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng, Hàm, Mặt.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi: Phòng khám Nha khoa bác sĩ Tiềm đầu tư xây dựng trên khu đất thuộc thửa đất số 211, tờ bản đồ số 48, với tổng diện tích đất 320,2 m².

- Quy mô:

+ Căn cứ điểm a khoản 5 điều 8 và khoản 4 điều 10 của Luật Đầu tư công, Phòng khám Nha khoa bác sĩ Tiềm thuộc Nhóm C.

+ Căn cứ Phụ lục V Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và quy mô hoạt động của Phòng khám Nha khoa bác sĩ Tiềm, Cơ sở thuộc nhóm III.

- Công suất hoạt động của Phòng khám Nha khoa bác sĩ Tiềm: tối đa 20 lượt bệnh nhân/ngày (hoạt động khám ngoài giờ).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Phòng khám Nha khoa bác sĩ Tiềm:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Phòng khám Nha khoa bác sĩ Tiềm có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy

định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 năm.**

(từ ngày tháng 10 năm 2023 đến ngày tháng 10 năm 2033).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Trà Vinh tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ cơ sở;
- CT, PCT khối ĐT;
- Phòng TN&M. TPTV;
- UBND phường 7;
- BLĐ VP;
- Trang thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Quốc Thống

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sinh hoạt và nước thải y tế.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Công thoát nước công cộng tuyến đường Nguyễn Thị Minh Khai.

2.2. Vị trí xả nước thải: Tọa độ vị trí xả nước thải nước (tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3°).

- Tọa độ: X = 1098072

- Tọa độ: Y = 590992

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $0,5 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: xả liên tục (24 giờ/ngày.đêm)

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế (cột B, K = 1,2), cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 28:2010/BTNMT Cột B; K = 1,2	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH	-	6,5 - 8,5	Tần suất: 12 tháng/lần	
2	BOD ₅	mg/l	60		
3	COD	mg/l	120		
4	SS	mg/l	120		
5	Sulfua	mg/l	4,8		
6	Amoni	mg/l	12		
7	NO ₃ ⁻ -N	mg/l	60		
8	PO ₄ ³⁻ -P	mg/l	12		
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	24		
10	Tổng coliforms	MPN/100ml	5.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1.1. Thu gom, thoát nước mưa

- Nước mưa phần mái: Được thu gom vào mạng lưới senô mái và ống thu gom nước mưa PVC D90. Sau đó được dẫn xuống cống thoát nước mưa sân đường nội bộ, cuối cùng xả thải ra cống thoát nước công cộng trên tuyến đường Nguyễn Thị Minh Khai.

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh sân bãi, đảm bảo nước mưa chảy tràn không bị ô nhiễm do mặt bằng rửa trôi, không cuốn chất thải rắn vào cống thoát nước công cộng, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước mưa tại khu vực Phòng khám và tuyến cống chung.

1.2. Thu gom, thoát nước thải

- Công trình thu gom nước thải: Nước thải phát sinh tại các ghế nha, tại khu vực vệ sinh, khử trùng dụng cụ,... được thu gom về công trình xử lý nước thải tập trung bằng đường ống PVC D21.

- Công trình thoát nước thải: Nước thải sau xử lý tại công trình xử lý nước thải tập trung được thu gom và xả thải ra cống thoát nước công cộng trên tuyến đường Nguyễn Thị Minh Khai.

1.3. Xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng hầm tự hoại trước khi xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Nước thải phát sinh tại các ghế nha, tại khu vực vệ sinh/khử trùng dụng cụ,... được xử lý tại xử lý tại công trình xử lý nước thải tập trung.

- Thể tích hầm tự hoại xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt: 01 hầm với thể tích 3m³.

- Công trình xử lý nước thải tập trung: tổng thể tích khoảng 5,52 m³ (dài x rộng x sâu = 1,2m x 2m x 2,3m).

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Thực hiện đúng quy định tại Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10 tháng 01 năm 2022.

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

- Nhóm chất thải y tế nguy hại: Khối lượng phát sinh khoảng 01 kg/ngày.
- Nhóm chất thải nguy hại từ hoạt động văn phòng: Khối lượng phát sinh khoảng 0,5 kg/tháng.

1.2. Khối lượng chất thải rắn thông thường và chất thải rắn sinh hoạt phát sinh.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh trung bình 02 kg/ngày, tương đương 60 kg/tháng.
- Chất thải rắn y tế thông thường: thành phần chủ yếu là các vật liệu nhựa, giấy, báo, tài liệu, vật liệu đóng gói, thùng carton, túi nilon,... với khối lượng phát sinh từ 5 - 10 kg/tháng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường,

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

- Bố trí thùng rác (loại 12 lít), có nắp đậy tại khu vực khám chữa bệnh.
- Bố trí 02 hộp chứa kim tiêm.

2.1.2. Kho lưu chứa: khu vực lưu chứa với diện tích khoảng 02 m².

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí thùng rác sinh hoạt (loại 12 lít) tại khu vực nhà vệ sinh, khu vực khám chữa bệnh. Loại thùng nhựa, có nắp đậy.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Không

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn y tế thông thường

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí thùng rác (loại 12 lít), có nắp đậy tại khu vực khám chữa bệnh.

2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Bố trí khu vực tập chất thải rắn y tế thông thường: Tại khu vực tầng hầm của Phòng khám.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Bố trí đầy đủ các loại phương tiện PCCC, tiêu lệnh và nội quy PCCC theo đúng quy định.

- Các phương tiện PCCC luôn được kiểm tra thường xuyên, định kỳ và trong tình trạng sẵn sàng ứng phó sự cố.

- Phối hợp với cơ quan có chức năng khi phát sinh sự cố cháy nổ, để được

hướng dẫn kịp thời các biện pháp ứng phó và khắc phục sự cố.

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức của nhân viên trong công tác PCCC.

Phụ lục 3
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh)

1. Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
2. Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và các quy phạm kỹ thuật, quy định khác có liên quan; bố trí nhân sự thực hiện công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện cơ sở.
3. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
4. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.
5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
6. Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an toàn hóa chất, phòng chống cháy nổ đối với công nhân viên làm việc của cơ sở.
7. Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của Cơ sở được duy trì vận hành hiệu quả và các chương trình quan trắc, giám sát môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật.
8. Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo đúng quy định của pháp luật.
9. Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung được cấp giấy phép; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.
10. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật./.